

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2011/TT-BTC

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2011

THÔNG TƯ**Quy định bổ sung Mục lục ngân sách nhà nước**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Quyết định số 2331/QĐ-TTg ngày 20/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011;

Để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính quy định bổ sung mã số Chương trình mục tiêu đã được ban hành tại Phụ lục số 04 ban hành theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Điều 4 của Thông tư số 26/2010/TT-BTC ngày 25/02/2010 của Bộ Tài chính và được thực hiện từ năm ngân sách 2011. Các nội dung thành phần của các dự án, đề án được cấp mã số tại Thông tư này, phải hạch toán theo đúng mã số của dự án, đề án tương ứng quy định tại Thông tư này. Cụ thể như sau:

Điều 1. Bổ sung mã số dự án của Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo (Mã số 0010):

Bổ sung Mã số 0018: Dự án hỗ trợ nâng cao năng lực giảm nghèo, truyền thông và giám sát đánh giá chương trình.

Điều 2. Bổ sung mã số các dự án của Chương trình mục tiêu Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình (Mã số 0030):

1. Bổ sung Mã số 0038: Dự án đảm bảo hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

2. Đối với dự án “Truyền thông chuyển đổi hành vi”, được hạch toán vào mã số 0031.

3. Đối với dự án “Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện chương trình”, được hạch toán vào mã số 0034.

4. Đối với dự án “Nâng cao chất lượng giống nòi”, được hạch toán vào Mã số 0036.

Điều 3. Bổ sung mã số các dự án của Chương trình mục tiêu Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (Mã số 0070):

1. Bổ sung Mã số 0073: Dự án vệ sinh nông thôn.
2. Bổ sung Mã số 0074: Dự án cải thiện môi trường nông thôn.
3. Bổ sung Mã số 0075: Dự án nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực, thể chế và phát triển công nghệ về cấp nước và vệ sinh nông thôn.
4. Đối với dự án “Cấp nước sinh hoạt nông thôn”, được hạch toán vào mã số 0071.

Điều 4. Bổ sung mã số các dự án của Chương trình mục tiêu Quốc gia về Văn hóa (Mã số 0090):

1. Bổ sung Mã số 0102: Dự án tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo.
2. Bổ sung Mã số 0103: Dự án hỗ trợ phát triển điện ảnh.
3. Đối với dự án “Bảo tồn một số làng, bản tiêu biểu và lễ hội truyền thống đặc sắc của dân tộc ít người”, được hạch toán vào Mã số 0092.

Điều 5. Bổ sung mã số các dự án của Chương trình mục tiêu Quốc gia Giáo dục và Đào tạo (Mã số 0110):

1. Bổ sung Mã số 0118: Dự án hỗ trợ phổ cập mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học.
2. Bổ sung Mã số 0121: Dự án tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân.
3. Bổ sung Mã số 0122: Dự án tăng cường năng lực đào tạo các cơ sở giáo dục.
4. Đối với dự án “Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục”, được hạch toán vào mã số 0113.

Điều 6. Bổ sung mã số các đề án của Chương trình mục tiêu Quốc gia Phòng, chống tội phạm (Mã số 0130):

1. Bổ sung Mã số 0132: Đề án thông tin, tuyên truyền toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm; cảm hóa, giáo dục, cải tạo người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư.

2. Bổ sung Mã số 0133: Đề án đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự nguy hiểm và tội phạm có tính chất quốc tế.

3. Bổ sung Mã số 0134: Đề án đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm trong lứa tuổi chưa thành niên.

4. Bổ sung Mã số 0135: Đề án đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm sử dụng công nghệ cao.

5. Bổ sung Mã số 0136: Đề án xây dựng trung tâm thông tin về tội phạm.

6. Bổ sung Mã số 0137: Đề án tăng cường năng lực cơ quan quản lý Chương trình và cơ quan điều tra các cấp trong điều tra khám phá các loại án hình sự về kinh tế và trật tự xã hội.

7. Bổ sung Mã số 0138: Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường.

Điều 7. Bổ sung mã số đề án của Chương trình mục tiêu Quốc gia Phòng, chống ma túy (Mã số 0150):

Bổ sung Mã số 0162: Đề án thông tin tuyên truyền phòng, chống ma túy; tăng cường hợp tác quốc tế; quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình.

Điều 8. Bổ sung mã số các dự án của Chương trình mục tiêu Quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm (Mã số 0170):

1. Bổ sung Mã số 0177: Dự án tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Bổ sung Mã số 0178: Dự án phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

3. Bổ sung Mã số 0181: Dự án bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông, lâm, thủy sản.

4. Bổ sung Mã số 0182: Dự án bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm ngành công thương.

Điều 9. Bổ sung mã số các dự án của Chương trình mục tiêu Quốc gia về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (Mã số 0190):

1. Bổ sung Mã số 0204: Dự án tăng cường giáo dục, tuyên truyền phổ biến thông tin, vận động cộng đồng nâng cao nhận thức, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường.

2. Bổ sung Mã số 0205: Dự án phát triển, phổ biến các trang thiết bị hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, từng bước loại bỏ các trang thiết bị hiệu suất thấp.

3. Bổ sung Mã số 0206: Dự án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.

4. Bổ sung Mã số 0207: Dự án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các tòa nhà.

5. Bổ sung Mã số 0208: Dự án thúc đẩy tiết kiệm năng lượng trong ngành giao thông vận tải.

Điều 10. Bổ sung mã số các dự án của Chương trình mục tiêu Quốc gia về Việc làm (Mã số 0250):

1. Bổ sung Mã số 0255: Dự án đổi mới và phát triển dạy nghề.

2. Bổ sung Mã số 0256: Dự án đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

3. Bổ sung Mã số 0257: Dự án hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng.

4. Bổ sung Mã số 0258: Dự án nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá chương trình.

Điều 11. Bổ sung mã số các dự án của Chương trình mục tiêu Quốc gia Ứng phó với biến đổi khí hậu (Mã số 0350):

1. Bổ sung Mã số 0352: Dự án đánh giá mức độ biến đổi khí hậu, xây dựng các kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

2. Bổ sung Mã số 0353: Dự án xây dựng và triển khai chương trình khoa học công nghệ về biến đổi khí hậu.

3. Bổ sung Mã số 0354: Dự án tăng cường năng lực cho các hoạt động liên ngành về biến đổi khí hậu.

4. Bổ sung Mã số 0355: Dự án nâng cao nhận thức và đào tạo nguồn nhân lực.

5. Bổ sung Mã số 0356: Dự án xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Điều 12. Bổ sung mã số Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế và mã số các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế:

1. Bổ sung Mã số 0370: Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế.

2. Bổ sung Mã số 0371: Dự án phòng, chống các bệnh lây nhiễm (bệnh lao, bệnh phong, bệnh sốt rét, bệnh sốt xuất huyết).

3. Bổ sung Mã số 0372: Dự án phòng, chống các bệnh không lây nhiễm (bệnh ung thư, bệnh tăng huyết áp, bệnh đái tháo đường, bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng, bệnh phổi tắc nghẽn và mãn tính).

4. Bổ sung Mã số 0373: Dự án tiêm chủng mở rộng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế.

(Dự án tiêm chủng mở rộng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế không hạch toán vào mã số 0055 của Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS).

5. Bổ sung Mã số 0374: Dự án chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em.

6. Bổ sung Mã số 0375: Dự án quân dân y kết hợp.

(Dự án quân dân y kết hợp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế không hạch toán vào mã số 0058 của Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS).

7. Bổ sung Mã số 0376: Dự án y tế học đường.

8. Bổ sung Mã số 0377: Dự án an toàn truyền máu.

Điều 13. Bổ sung mã số Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới:

1. Bổ sung Mã số 0390: Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

2. Bổ sung Mã số 0391: Các dự án xây dựng nông thôn mới.

Điều 14. Bổ sung mã số Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống HIV/AIDS và mã số các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống HIV/AIDS:

1. Bổ sung Mã số 0410: Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống HIV/AIDS.

2. Bổ sung Mã số 0411: Dự án thông tin giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi phòng HIV/AIDS.

3. Bổ sung Mã số 0412: Dự án giám sát dịch HIV/AIDS và can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV.

4. Bổ sung Mã số 0413: Dự án hỗ trợ điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

5. Bổ sung Mã số 0414: Dự án tăng cường năng lực cho các Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS.

Điều 15. Bổ sung mã số Chương trình mục tiêu quốc gia Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo và mã số các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo:

1. Bổ sung Mã số 0430: Chương trình mục tiêu quốc gia Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo.
2. Bổ sung Mã số 0431: Dự án tăng cường năng lực cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở.
3. Bổ sung Mã số 0432: Dự án tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở.
4. Bổ sung Mã số 0433: Dự án tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 4 năm 2011.
2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Minh